TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 153/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 27-9-2022
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đặng Thị Ngọc Loan
Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Tuất và ông Tạ Văn Đài
- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Đình Đạo – Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Tòa án xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 527/2022/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 5 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2022/QĐXX-HNGĐ, ngày 18/8/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 148/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 06/9/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1992
- Bị đơn: Anh Tô Hoài S, sinh năm 1993
Cùng trú tại: Ấp Trường A, xã Thanh B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.
(Chị H, anh S vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong quá trình chuẩn bị xét xử nguyên đơn Nguyễn Thị Mỹ H trình bày: Chị và anh Tô Hoài S tự nguyện kết hôn, được UBND xã Thanh B, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 23/4/2013. Nguyên nhân chị xin ly hôn với anh S vì cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, thường xuyên bất đồng quan điểm sống, anh S không làm tròn trách nhiệm của một người chồng, người cha, không chăm lo kinh tế gia đình, thường xuyên có những lời lẽ xúc phạm danh dự của chị. Mặt khác, anh S còn còn sử dụng ma túy đá, gia đình đã đưa đi cai nghiện ba lần, chị đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh S vẫn không thay đổi. Do không muốn các con phải chứng kiến sự việc trên nên chị và hai con đã dọn về nhà cha mẹ ruột sinh sống. Hiện nay, vợ chồng chị

không còn chung sống với nhau, tình cảm vợ chồng cũng không còn nên chị xin ly hôn với anh S. Chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung là Tô Thanh Ph, sinh ngày 27/4/2012 và Tô Thanh H, sinh ngày: 13/7/2016. Tạm thời, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Trong quá trình chuẩn bị xét xử bị đơn Tô Hoài S vắng mặt, không có lời trình bày.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Nguyễn Thị Mỹ H được ly hôn với anh Tô Hoài S. Về con chung: Đề nghị Tòa án giao cho Chị H được nuôi con chung tên Tô Thanh Ph, sinh ngày 27/4/2012 và Tô Thanh H, sinh ngày: 13/7/2016, tạm thời anh S không phải cấp dưỡng nuôi con. Về án phí: Chị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tranh chấp giữa các bên là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

[1.2] Chị Nguyễn Thị Mỹ H có đơn xin xét xử vắng mặt; Anh Tô Hoài S đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Chị H, anh S.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn thì thấy:

[2.1] Về yêu cầu xin ly hôn: HĐXX xét thấy: quan hệ giữa Chị H và anh S là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì anh chị lấy nhau tự nguyện, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận kết hôn. Chị H cho rằng mâu thuẫn phát sinh vì vợ chồng chị thường xuyên bất đồng quan điểm sống, anh S không làm tròn trách nhiệm của một người chồng, người cha, không chăm lo kinh tế gia đình, thường xuyên có những lời lẽ xúc phạm danh dự của chị, anh còn sử dụng ma túy đá, Chị H không còn tình cảm thương yêu anh S; Anh S đã được triệu tập tham gia hòa giải nhưng cũng không đến Tòa án để tham gia hòa giải nên HĐXX xét thấy anh S cũng không có thiện chí đoàn tụ. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa Chị H và anh S trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận cho Chị H được ly hôn với anh S.

[2.2] Về con chung: Chị H và anh S có hai con chung tên Tô Thanh Ph, sinh ngày 27/4/2012 và Tô Thanh H, sinh ngày: 13/7/2016. Chị H yêu cầu được nuôi cả hai con chung; cháu Ph trên 7 tuổi, cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. HĐXX xét thấy cần giao cho Chị H được nuôi dưỡng hai con chung. Do Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nên tạm thời, anh S không phải nộp cho Chị H tiền cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn được quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội.

[4] Xét đề nghị nêu trên của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom thì thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Mỹ H. Chị Nguyễn Thị Mỹ H được ly hôn với anh Tô Hoài S.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Mỹ H được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên Tô Thanh Ph, sinh ngày 27/4/2012 và Tô Thanh H, sinh ngày: 13/7/2016. Tạm thời, anh S không phải nộp cho Chị H tiền cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được cản trở quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, vì lợi ích của con, khi điều kiện thay đổi, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Tiền này được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Nguyễn Thị Mỹ H đã nộp theo biên lai thu số: 0001122, ngày 18/5/2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom qua nộp án phí. Chị Nguyễn Thị Mỹ H đã nộp đủ án phí.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã Thanh Bình (GCNKH số 45 năm 2013).
- Chi cục T.H.A. dân sự huyện Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Ngọc Loan